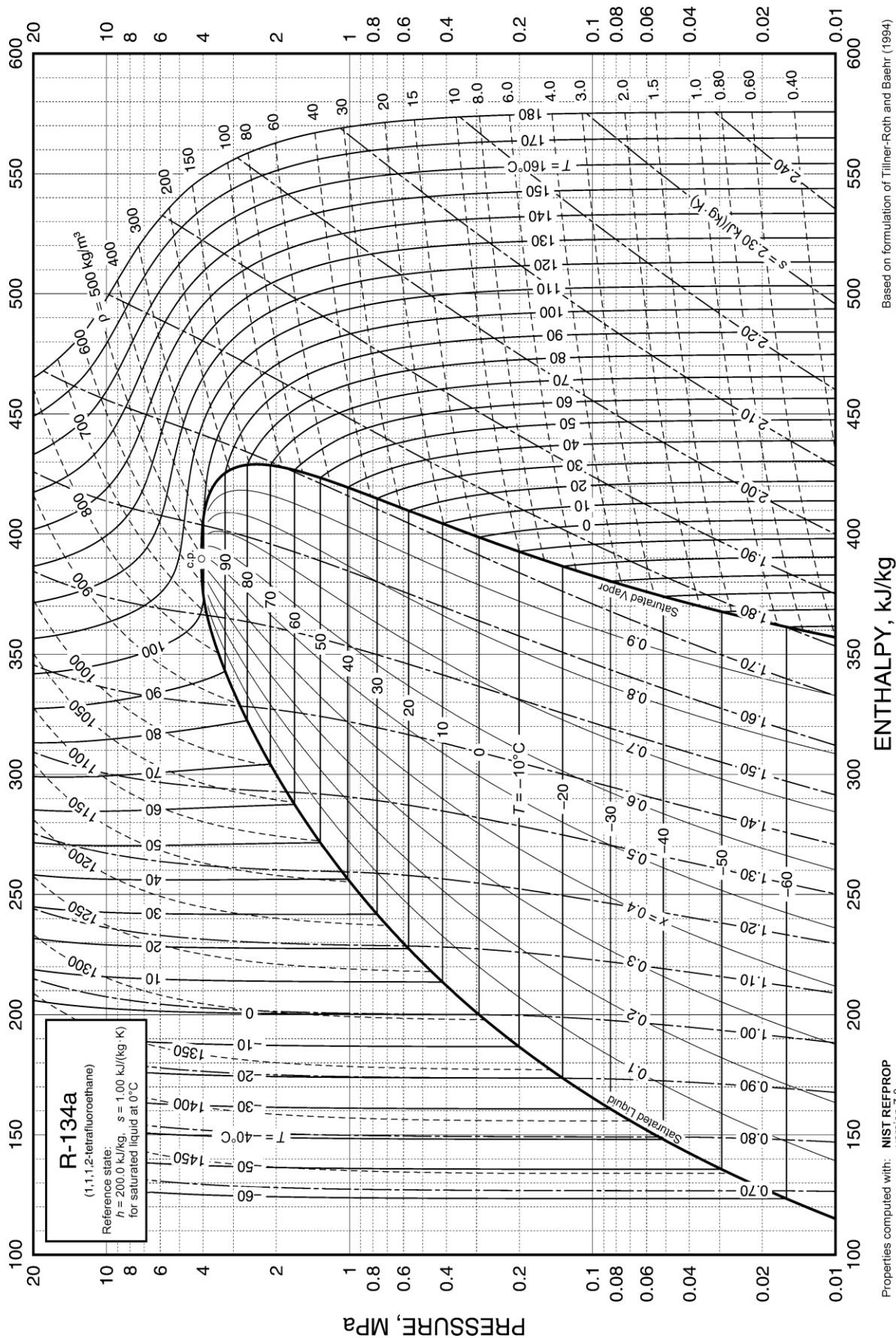
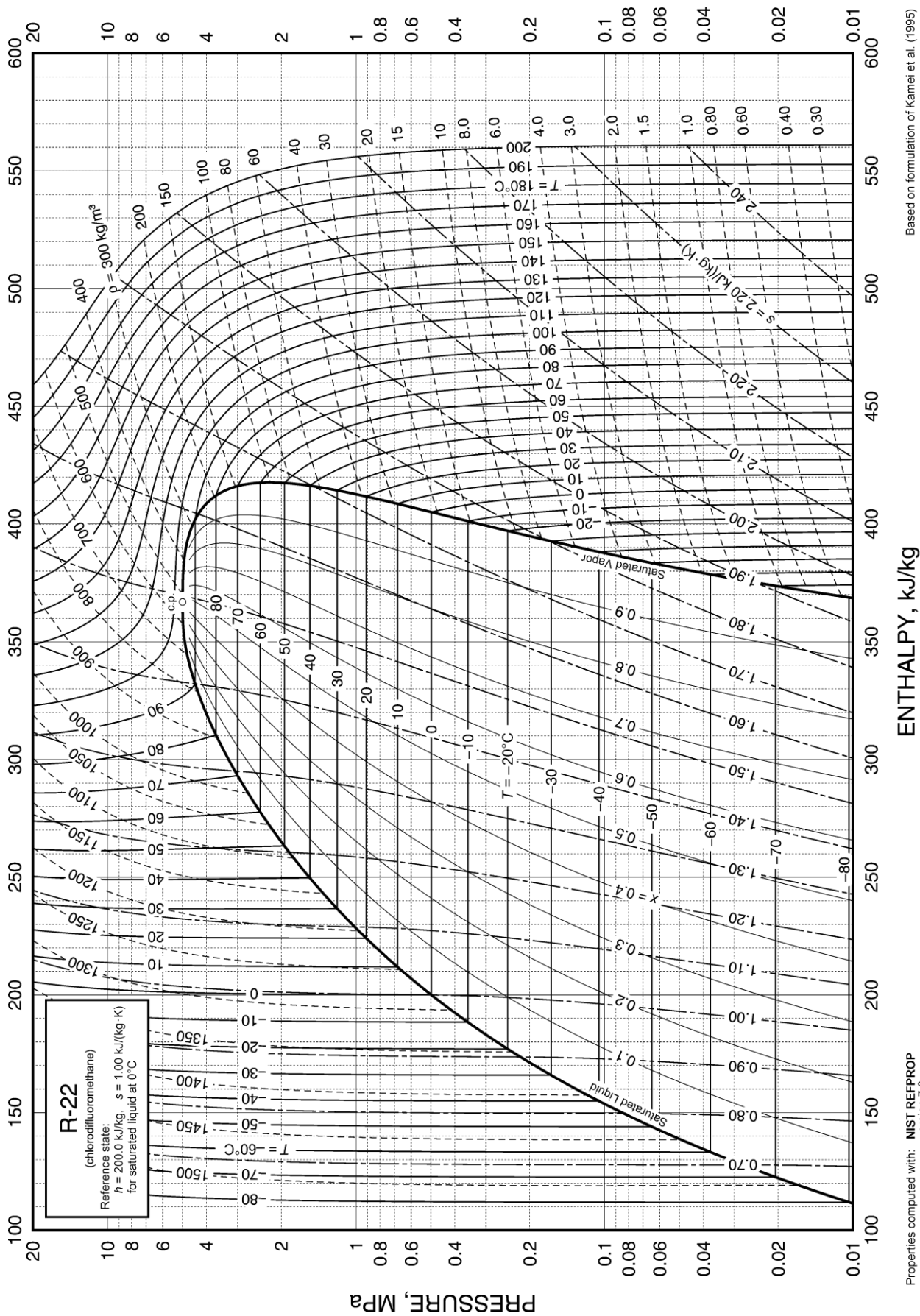


PHỤ LỤC 1: ĐỒ THỊ MÔI CHẤT R134a



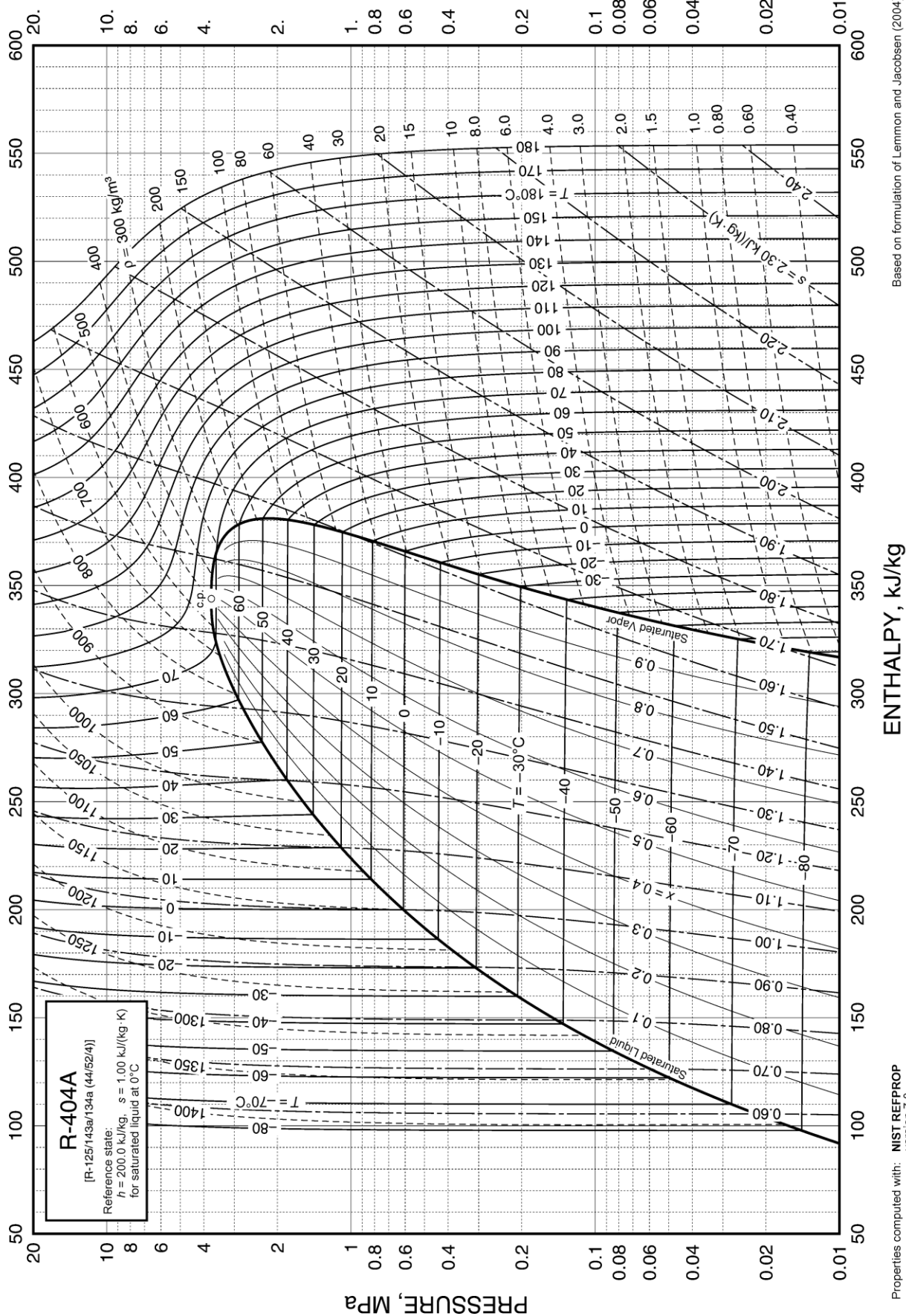
PHỤ LỤC 2: ĐỒ THỊ MÔI CHẤT R22



Properties computed with: NIST REFPROP version 7.0

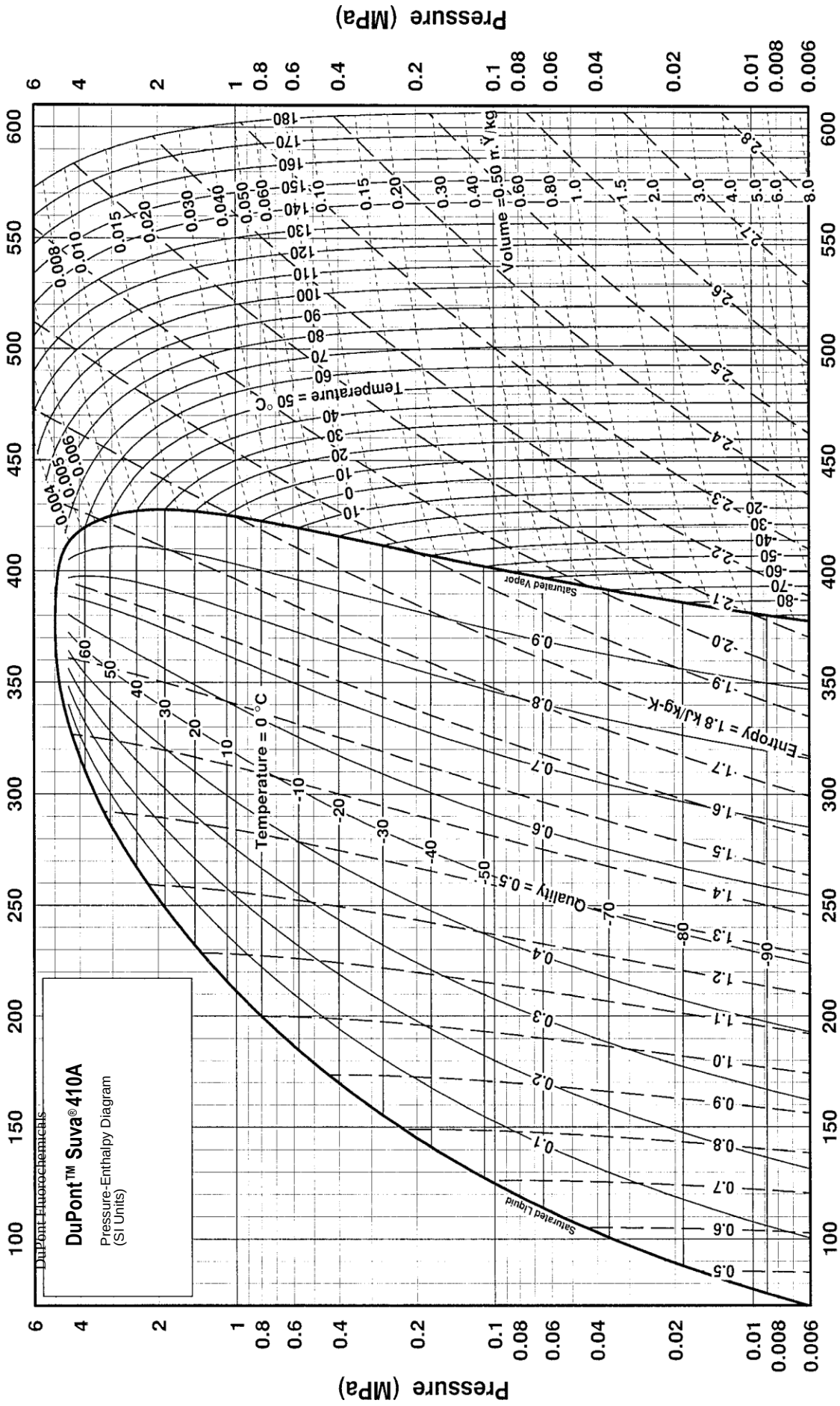
Based on formulation of Kamei et al. (1995)

PHỤ LỤC 3: ĐỒ THỊ MÔI CHẤT R404A

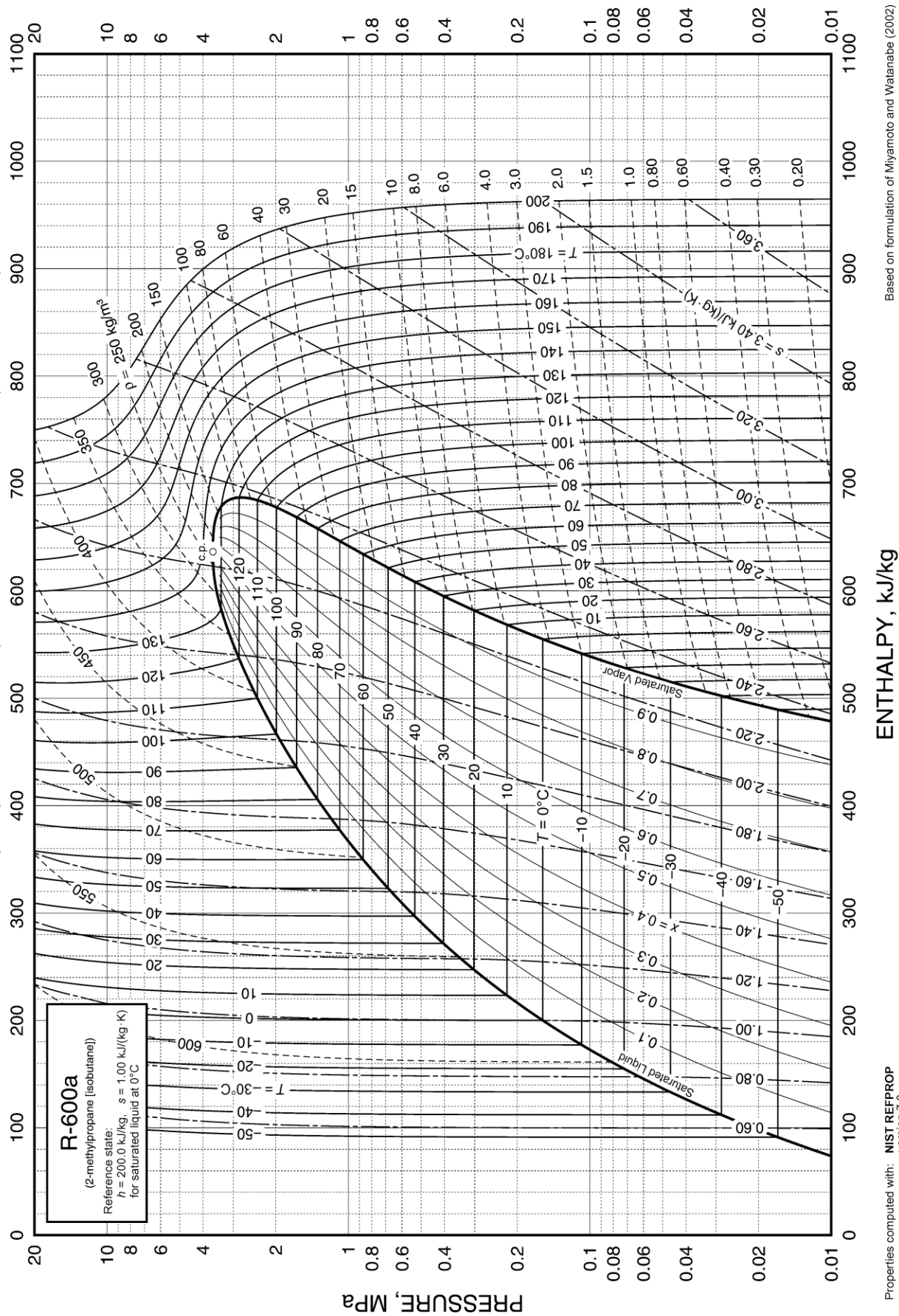


PHỤ LỤC 4: ĐỒ THỊ MÔI CHẤT R410A

Enthalpy (kJ/kg)



PHỤ LỤC 5: ĐỒ THỊ MÔI CHẤT R600a (Isobutane)



PHỤ LỤC 6: ĐỒ THỊ MÔI CHẤT R717 (Ammonia)

